

Specifications / 規範 / Thông Số Kỹ Thuật / المواصفات الفنية			
Model / 型號 / Đòì Máy / الموديل	CV-SU20V	CV-SU21V	CV-SU22V
Rated voltage / 額定電壓 / Điện Áp Định Mức / فولتية مقدره	220 - 240V		
Rated frequency / 額定頻率 / Tần Số Định Mức / تردد مقدر	50 - 60 Hz		
Input power (IEC) / 輸入功率 (IEC) / Công suất đầu vào (IEC) / (IEC) التوصيل بالتيار الكهربائي	1500 - 1700W	1500 - 1800W	1600 - 1900W
Input power (MAX.) / 額定輸入功率（最大） / Công suất hút (حد أقصى)	2000W	2100W	2200W
Dust filter / 濾塵器 / Bộ Lọc Bụi / الفلتر الغبار	Dust case / 集塵盒 / Hộp bụi / خزانة الغبار		
Dust capacity / 粉塵量 / Dung tích chứa bụi / سعة خزان الغبار	1.6 L		
Cord length / 電源線長度 / Chiều Dài Dây Điện / طول السلك	5 m		
Net Weight / 淨重（kg） / Trọng Lượng Tịnh (kg) / الوزن (كجم)	5.1 kg		
Dimension L x W x H / 尺寸（mm）長X寬X高/ Kích thước (mm) DxDxC / الأبعاد (ملم) طوّل × عرض × ارتفاع	389 mm x 278 mm x 244 mm		
Cleaning Tools / 清潔工具 / Phụ tùng / أدوات التنظيف	Rug-Floor Nozzle / 地毯—地板吸嘴 / Đầu hút sàn-thảm / فوهة تنظيف السجاد والأرضيات	2 Way Nozzle Head / 2路吸嘴頭 / Đầu hút 2 chiều / رأس بفتحة مزدوجة	
	Extension Pipe / 延長導管 / Ống Nối Dài / ذراع التمديد	Telescopic Pipe / 伸縮管 / Ống hút nối dài / ماسورة التركيب المتداخل	
	Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات	Crevice Nozzle/Dusting Brush / 一觸式旋轉刷/除塵刷 / Đầu hút khe / Đầu hút bụi / فوهة تنظيف الشقوق / فرشاة تنقية الغبار	

Factory: Arcelik Hitachi Home Appliances (Thailand) Ltd.

3-N3968-3C

Vacuum Cleaner

真空吸塵器

Máy hút bụi

المكنسة الكهربائية

CV-SU20V CV-SU21V CV-SU22V

HITACHI

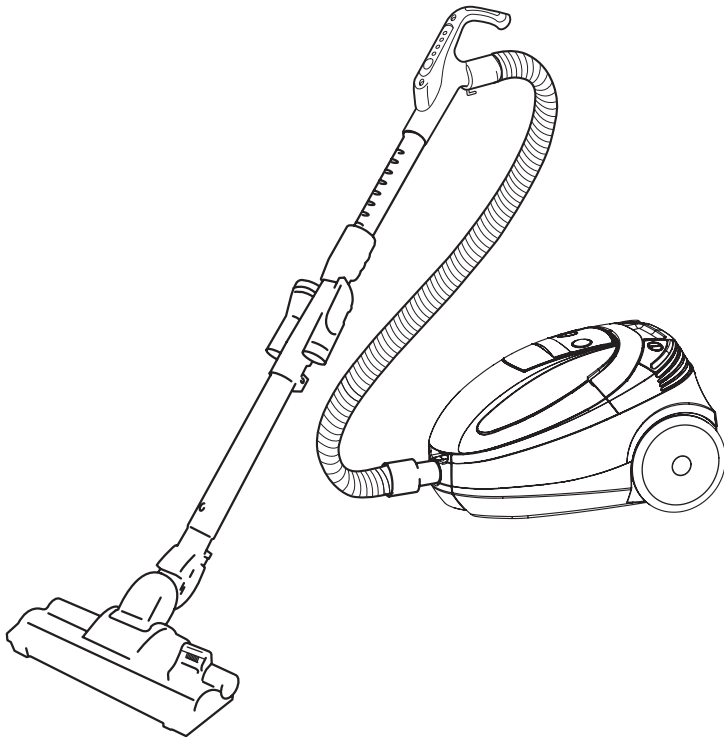


Table of content 內容表 Mục Lục جدول المحتويات	
Operational safety precautions 操作安全注意事項 Hướng dẫn an toàn khi sử dụng احتياطات السلامة التشغيلية	1-2
Accessories and preparation before use 附件和用前準備 Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال	3-4
How to operate 操作方法 Cách sử dụng كيفية التشغيل	5-8
Maintenance 維護 Bảo trì الصيانة	9-11

Operational safety precautions / 操作安全注意事項 / Hướng dẫn an toàn khi sử dụng / احتياطات السلامة التشغيلية

In order to prevent personal injury or damage to the property of the user or other persons, please read and understand (the operational safety precautions) thoroughly and follow them correctly.

為了避免用戶或其他人員的人身傷害或損壞其財產，請閱讀並理解（本操作安全注意事項）全文，並嚴格遵守。

Trước khi vận hành máy hút bụi vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn dưới đây nhằm tránh gây thương tích, nguy hiểm cho người sử dụng và gây hư hỏng cho máy.

لمنع حدوث الإصابات بممتلكات المستخدم أو الآخرين، يرجى قراء واستيعاب (احتياطات السلامة التشغيلية) بعناية واتباعها على النحو الصحيح.

Warning
警告
Cảnh báo
تحذير

This box illustrates actions which may cause serious injury or death.
本標誌表示可能導致嚴重傷害或死亡的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد تسبب إصابات خطيرة أو الوفاة.

Caution
注意事項
Chú ý
تنبيه

This box illustrates actions which may cause injury or damage to property.
本標誌表示可能導致傷害或財產損失的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích hoặc thiệt hại đến tài sản.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد ينتج عنها إصابات أو تلفا بالممتلكات.

Meaning of the Symbols / 符號的意義 / Ý nghĩa các biểu tượng / معاني الرموز

denotes a warning or precaution
表示警告或注意事項
Cảnh báo hoặc đề phòng
يرمز إلى تحذير أو تنبيه

denotes an action which you shouldn't do (prohibited)
表示不允許（禁止）進行的操作
Không nên làm (nghiêm cấm)
يرمز إلى إجراء يجب عدم القيام به (ممنوع)

denotes an action which must always be done (instruction)
表示必須始終執行的操作（指南）
Nên làm (chỉ dẫn)

يرمز إلى إجراء يجب القيام به دائماً (تعليمات)

Filter cleaning / 濾器清潔 / Vệ sinh bộ lọc / تنظيف المصفاة

1

- Move the dust removal several times more.
- 移動除塵桿數次。
- Di chuyển bộ phận loại bỏ bụi vài lần.
- حرك رافعة إزالة الغبار عدة مرات.

2

- Put the dust case into large-sized plastic bag and push the open button of the dust case to release dust into provided plastic bag.
- 將集塵盒放進一個大塑料袋并推集塵盒的開啟按鈕，讓灰塵釋放到所提供的塑料袋內。
- Đặt hộp bụi vào túi nhựa có kích thước lớn và nhấn nút mở hộp bụi. Sau đó, tháo bộ lọc lưới khỏi bộ lọc giấy và lắp cho rơi bụi.
- ضع وعاء الغبار في كيس بلاستيكي من الحجم الكبير و اضغط زر فتح وعاء الغبار لاخلع الغبار في الكيس البلاستيكي.

3

- Clean the gap of paper filter with the brush or water.
- 用毛刷或水清潔摺型濾網的縫隙。
- Vệ sinh khe hở của bộ lọc giấy bằng chổi hoặc nước.
- نظف جوف المصفاة الورقية باستعمال الفرشاة أو الماء.

4

- Fix the dust case cover to the body. Check that the rubber packing is attached to dust case firmly.
- 將集塵盒蓋裝到機體上。檢查橡膠密封圈是否穩固地貼在集塵器上。
- Cố định nắp hộp bụi vào thân. Kiểm tra để lớp vỏ cao su được lắp chặt với hộp bụi.
- ثبت غطاء وعاء الغبار على الجسم. ضمت بحكام لوعاء الغبار.

How to remove the paper filter from net filter

如何將摺型過濾網從網狀過濾網中取出。

Cách tháo bộ lọc giấy khỏi bộ lọc lưới

• كيفية إزالة المصفاة الورقية من المصفاة الشبكية.

Warning:

After washing, let the filters dry up in the shade before use.

警告：

清洗后，先讓濾器置於陰涼處晾乾再使用。

Cảnh báo:

Sau khi rửa, để cho các bộ lọc khô trong bóng mát trước khi sử dụng.

تحذير:

How to clean cyclone cylinder filter / 如何清潔旋風筒濾器 / Cách vệ sinh bộ lọc xi-lanh xoáy / كيفية تنظيف مصفاة الاسطوانة الحلزونية

- Turn the cyclone cylinder filter to "Open" and pull out.
- 轉動旋風筒濾器至“開啟”然後拉出。
- Xoay bộ lọc xi-lanh xoáy sang "Mở" và kéo ra.
- ادر مصفاة الاسطوانة الحلزونية لوضع "مفتوح" و إسحبها

- Clean the cyclone cylinder filter with the brush or water.
- 用毛刷或水清潔旋風筒濾器。
- Vệ sinh bộ lọc xi-lanh xoáy bằng chổi hoặc nước.
- نظف مصفاة الاسطوانة الحلزونية باستعمال الفرشاة أو الماء.

Warning:

After washing, let the cyclone cylinder filter dry up in the shade before use.

警告：

清洗後，先讓旋風筒濾器於陰涼處晾乾再使用。

Cảnh báo:

Sau khi rửa, để cho các bộ lọc khô trong bóng mát trước khi sử dụng.

تحذير:

Clean the dust case ass'y / 清理集塵盒 / Vệ sinh khoang chứa bụi / تنظيف مجموعة تركيب كيس الغبار

- Take out the dust case ass'y from the cyclone room cap and wash the net filter and paper filter by using a brush with water. After washing, let the filters dry up in the shade.
- 將集塵盒由旋風室蓋中取出，用清水刷洗網狀過濾網和摺型過濾網。洗好後將過濾網置於陰涼處晾乾。
- Lấy khoang chứa bụi ra khỏi máy, rửa lưới lọc và bộ lọc gấp nếp bằng chổi và nước. Sau khi rửa, phơi khô bộ lọc dưới bóng râm.
- فك مجموعة تركيب كيس الغبار من غطاء حجرة الطرد المركزي واغسل شبكة التنقية والفيلتر الأسود المكون من طبقات باستخدام الماء وفرشاة. اترك الفلاتر بعد غسلها لتجف في الظل بعيداً عن ضوء الشمس المباشر.

- 1) The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.
- 2) Be sure to set the dust case and each filter, and operate the cleaner.
- 3) Install the dust case to original position firmly.
- 4) Set the dust case not to make any gap between the lid of the dust case and cleaner body.
- 1) Rút phích cắm ra khỏi nguồn điện khi không sử dụng.
- 2) Hãy bảo đảm rằng khoang chứa bụi và các bộ lọc đã được lắp vào máy khi vận hành máy.
- 3) Gắn khoang chứa bụi chắc chắn vào đúng vị trí.
- 4) Khi gắn khoang chứa bụi vào máy, hãy đảm bảo rằng không có bất kỳ khe hở nào giữa nắp khoang chứa bụi và thân máy.

Warning:

1) The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.

2) Be sure to set the dust case and each filter, and operate the cleaner.

3) Install the dust case to original position firmly.

4) Set the dust case not to make any gap between the lid of the dust case and cleaner body.

警告：

1) 當不使用時，請將吸塵器與主體分開。

2) 操作清潔器時，先把集塵盒與各個濾網裝好。

3) 將集塵盒安裝到原來的位置。

4) 集塵盒蓋與清潔主體不可有縫隙。

Cảnh báo:

1) Rút phích cắm ra khỏi nguồn điện khi không sử dụng.

2) Hãy bảo đảm rằng khoang chứa bụi và các bộ lọc đã được lắp vào máy khi vận hành máy.

3) Gắn khoang chứa bụi chắc chắn vào đúng vị trí.

4) Khi gắn khoang chứa bụi vào máy, hãy đảm bảo rằng không có bất kỳ khe hở nào giữa nắp khoang chứa bụi và thân máy.

تحذير:

(1) افصل التيار الكهربائي عن المكنتسة الكهربائية في حالة عدم الاستخدام.

(2) تأكد من ضبط كيس الغبار وجميع الفلاتر وتشغيل المكنتسة.

(3) أحكم تركيب كيس الغبار في وضعه الأصلي.

(4) اضبط كيس الغبار بحيث لا يكون هناك فراغ بين غطاء كيس الغبار وجسم المكنتسة.

Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 / Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

Control panel handset. / 控制面板手柄 / Thiết bị cầm tay bằng điều khiển. / جهاز لوحة التحكم.

Battery case lid / 電池盒蓋 / Nắp hộp pin / غطاء حجرة البطاريات / مفيز تحكم / 夾緊把手 / Tay nắm / مفتاح تحكم / أزرار التحكم

Dusting brush / 除塵刷 / Đầu hút bụi / فرشاة تنقية الغبار

Flexible crush proof hose / 柔性防擠壓軟管接管 / Ống chống va đập linh hoạt / خرطوم مرن مقاوم للتمشقق

Crevice nozzle / 縫隙吸嘴 / Đầu hút khe / فوهة تنظيف الشقوق

Telescopic pipe / 伸縮管 / Ống hút nối dài / ماسورة التركيب المتداخل

Rug and floor nozzle / 小地毯和地面吸嘴 / Đầu hút sàn và thảm / فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

Dust case cover / 集塵盒蓋 / Nắp hộp bụi / غطاء خزانة الغبار

Cord rewind pedal / 電線回收板 / Pédan thu dây / دواسة تجميع السلك

On/Off switch / 開啟/關閉開關 / Công tắc Bật/Tắt / مفتاح التشغيل/الإيقاف

Power cord / 電源線 / Dây nguồn / سلك التيار

Power plug / 電源插頭 / Phích cắm nguồn / قابس الكهرباء

Nano Titanium Filter / 納米鈦過濾器 / Bộ lọc Nano Titanium / مرشح من النانو تيتانيوم

Batteries (R03 or UM-4 batteries) / 電池 (R03或UM-4電池) / Pin (Pin R03 hoặc UM-4) / البطاريات (بطاريات R03 أو UM-4)

Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-SU21V, CV-SU22V

此圖為真空吸塵器型號CV-SU21V、CV-SU22V的圖示

Hình ảnh thể hiện là máy hút bụi đời máy CV-SU21V, CV-SU22V

الشكل الموضح يمثل الموديل CV-SU21V, CV-SU22V من المكنتسة الكهربائية.

For dust removal and filter cleaning, refer to page 9-11.

有關去除灰塵和過濾網清潔的詳細訊息，請參照第9至11頁。

Để loại bỏ bụi và làm sạch bộ lọc, tham khảo trang 9-11.

• لإزالة الغبار وتنظيف المصفاة، ارجع إلى الصفحتين 9 و11.

Dust case / 集塵盒 / Hộp bụi / خزانة الغبار

Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات			
Rug and floor nozzle 小地毯和地面吸嘴 Đầu hút sàn và thảm فوهة تنظيف السجاد والأرضيات (For CV-SU20V only) (僅限CV-SU20V) (Chỉ dành cho CV-SU20V) (للموديل CV-SU20V فقط)	Telescopic pipe 伸縮管 Ống hút nối dài ماسورة التركيب المتداخل (For CV-SU21V, CV-SU22V only) (僅限CV-SU21V、CV-SU22V) (Chỉ dành cho CV-SU21V, CV-SU22V) (للموديل CV-SU21V, CV-SU22V فقط)	Crevice nozzle 縫隙吸嘴 Đầu hút khe فوهة تنظيف الشقوق	Dusting brush 除塵刷 Đầu hút bụi فرشاة تنقية الغبار
Control panel handset 控制面板手柄 Thiết bị cầm tay bằng điều khiển. جهاز لوحة التحكم.	Flexible crush proof hose 柔性防擠壓軟管 Ống chống va đập linh hoạt خرطوم مرن مقاوم للتمشقق	Filter cleanig brush 過濾器清潔刷 Chổi vệ sinh bộ lọc فرشاة تنظيف المرشح	Batteries (R03 or UM-4 batteries) 電池 (R03或UM-4電池) Pin (Pin R03 hoặc UM-4) البطاريات (بطاريات R03 أو UM-4)

How to insert batteries (R03 or UM-4) / 如何插入電池 (R03或UM-4) / Cách lắp pin (R03 hoặc UM-4) / كيفية تركيب البطاريات (R03 أو UM-4)

- ① Open and detach the battery case lid.
- ② Insert two batteries into the case correctly, as illustrated.
- ③ Replace the battery case lid.

Notes:

- Incorrect battery insertion may cause battery (liquid) leakage and or an explosion.
- Do not use a new and old battery together and different kinds of batteries.
- If you are not going to use the cleaner for a long time, remove batteries from the cleaner.
- If liquid leaks from the case wipe out the liquid and install new batteries.

① 開啟并拆除電池盒蓋。

② 如圖所示，正確插入兩節電池。

③ 將電池盒蓋復位。

注：

- 電池插入不正確可能會導致電池（液體）洩漏和/或爆炸。
- 不要新舊電池混搭使用以及使用不同種類的電池。
- 如果不長期使用吸塵器，應從其中取出電池。
- 如果電池盒中有液體洩漏，請擦去液體然後安裝新的電池。

① افتح غطاء حجرة البطاريات أثناء الضغط عليه.

② قم بتركيب بطاريتين في المكان المخصص على النحو الصحيح كما هو موضح.

③ قم بإعادة وضع غطاء حجرة البطاريات في مكانه.

ملاحظة:

- تركيب البطاريات بطريقة خاطئة قد يؤدي إلى تسرب محتوى البطاريات و/أو حدوث انفجار.
- لا تستخدم بطارية جديدة مع أخرى قديمة أو أنواع مختلفة من البطاريات.
- إذا كنت لن تستخدم المكنتسة الكهربائية لفترة طويلة، فاحرص على إزالة البطاريتين من المكنتسة الكهربائية.
- إذا تسربت سوائل من الخزانة، فامسح السوائل ثم ضع بطاريات جديدة.

10

3

How to assemble hose

安裝軟管的方法

Cách lắp ráp ống

كيفية تجميع الخرطوم

- The hose and control panel handset are packed individually. To put them together, insert the control panel handset into the hose until the claws of the stopper ring click into the holes.
- 軟管和控制面板手柄上單獨組裝的。若要將它們安裝在一起，請將控制面板的手柄插入軟管內，直至截至環的爪扣咔一聲進入孔內。
- Ống và thiết bị cầm tay bằng điều khiển được đóng gói riêng lẻ. Để lắp với nhau, chèn thiết bị cầm tay bằng điều khiển vào ống cho đến khi vấu của vòng cữ chặn khớp vào các lỗ.
- الخرطوم وجهاز التحكم منفصلين بداخل العبوة. لتجميعهما معاً، أدخل جهاز لوحة التحكم في الخرطوم م إلى أن تسمع صوت أسنان السداة التي تشير إلى دخولها في الفتحات المخصصة لها.

Control panel handset
控制面板手柄
Thiết bị cầm tay bằng điều khiển
جهاز لوحة التحكم

Stopper ring
截止環
Vòng chặn
السداة

Hose
軟管
Ống hút mềm
خرطوم

Holes
孔
Lỗ
الفتحات

Claws
爪扣
Vấu
مخلب

Hose
軟管
Ống hút mềm
خرطوم

How to attach the hose to the cleaner

將軟管安裝至吸塵器的方法

Cách lắp ống vào máy hút bụi

كيفية تركيب الخرطوم بالمكنسة الكهربائية

- Insert the joint pipe into the hose inlet of the cleaner.
- When you remove the hose from the cleaner, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將接管插入吸塵器的進氣軟管內。
- 如果要從吸塵器上拆除軟管，請在按住夾扣的同時拉動接管。
- Lắp ống nối vào cửa vào ống của máy hút bụi.
- Khi bạn tháo ống khỏi máy hút bụi, kéo ống nối trong khi nhấn nút.
- أدخل الماسورة المتصلة في مدخل الخرطوم بالمكنسة الكهربائية.
- عندما تقوم بإزالة الخرطوم من المكنسة، اسحب الماسورة المتصلة أثناء الضغط على القطب.

Click
接頭
Khớp vào
صوت ضغطته

Joint pipe
接管
Ống nối
ماسورة متصلة

Hose inlet
進氣軟管
Cửa vào ống
مدخل الخرطوم

Button
按鈕
Nút
الزر

Hose
軟管
Ống hút mềm
خرطوم

How to connect the control panel handset to the telescopic pipe

如何連接桿控制和伸縮管

Phương pháp nối tay cầm với ống hút nối dài

كيفية وصل المقبض مع ماسورة التركيب المتداخل

- Control panel handset
控制面板手柄
Thiết bị cầm tay bằng điều khiển
جهاز لوحة التحكم
- Telescopic pipe
伸縮管
Ống hút mềm
ماسورة التركيب المتداخل
- Twist tightly
擰緊
Vặn thật chặt
قم باللف بإحكام

Control panel handset
控制面板手柄
Thiết bị cầm tay bằng điều khiển
جهاز لوحة التحكم

Telescopic pipe
伸縮管
Ống hút mềm
ماسورة التركيب المتداخل

How to assemble nozzle

如何安裝吸嘴

Phương pháp lắp đầu hút

كيفية تجميع الخرطوم

- Press down the lock button of the nozzle and push into the pipe, it clicks into the lock socket.
- To remove, press down the lock button and pull in from the telescopic pipe.
- 請按下吸嘴的鎖定按鈕然後推入管內，鎖定按鈕會卡一聲鎖定到凹槽內。
- 若要拆除，請按下鎖定按鈕並從伸縮管拉入。
- Nhấn nút khóa của miêng hút và đẩy vào ống, nó khớp vào khe khóa.
- Để tháo, nhấn xuống nút khóa và kéo lên từ
- اضغط زر تثبيت الفوهة وادفعها داخل الماسورة، ستسمع صوت يشير إلى تثبيتها بداخل التجويف المخصص.
- لإزالتها، اضغط على زر التثبيت لأسفل ثم اسحبها من

Lock socket
鎖定凹槽
Khe khóa
التجويف المخصص

Lock button
鎖定按鈕
Nút khóa
زر التثبيت

How to store the accessories

配件的存儲方法

Cách thức cất giữ các phụ kiện

كيفية تخزين الملحقات

- Fit the dusting brush and the crevice nozzle on the telescopic pipe.
- When you remove the dusting brush and the crevice nozzle, pull the dusting brush and the crevice nozzle toward the direction of arrow.
- 將除塵刷和縫隙吸嘴裝入伸縮管內。
- 若要拆除除塵刷和縫隙吸嘴，請朝箭頭所示的方向拉動縫隙吸嘴。
- Lắp chổi bụi và đầu hút khe vào ống lồng.
- Khi tháo chổi bụi và đầu hút khe, kéo chổi bụi và đầu hút khe về phía hướng của mũi tên.
- تركيب فرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق على ماسورة التركيب المتداخل.
- عندما تقوم بإزالة فرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق، اسحب فرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق في الاتجاه الذي يشير إليه السهم.

Dusting brush
除塵刷
Đầu hút bụi
فرشاة تنقية الغبار

Holder
支架
Giá giữ
ماسك

Crevice nozzle
縫隙吸嘴
Đầu hút khe
فوهة تنظيف الشقوق

Insert the mains plug into a socket as illustrated

如圖所示，將主電源插頭插入插座內

Cắm phích điện vào ổ cắm như minh họa

أدخل قابس الطاقة في مقبس للتيار الكهربائي كما هو موضح

- Socket
插座
Ổ cắm
مقبس للتيار الكهربائي

Socket
插座
Ổ cắm
مقبس للتيار الكهربائي

Caution :

The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.

注意事項 :

不使用吸塵器時，應該從主電源插座內拔下電源插頭。

Chú ý :

Phải rút phích cắm máy hút bụi khỏi nguồn điện khi không sử dụng.

تنبيه :

يجب فصل المكنسة عن التيار الكهربائي في حالة عدم استخدامها.

Filter maintenance sign / 過濾器維護指示 / Dấu hiệu bảo trì bộ lọc / علامة صيانة المرشح

- When the orange sign appears in the window continuously, remove dust in the dust case.
- Check the dust indicator by lifting suction tool from the floor and removing the crevice nozzle when it is used.
- 如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，請清除集塵盒內的灰塵。
- 使用時，若要查看灰塵量指示器，請將吸塵工具從地板上舉起，接著卸除裝在上面的縫隙吸嘴。
- Khi tất cả đèn báo bộ lọc có màu da cam trên cửa sổ, loại bỏ bụi trong hộp bụi trước khi sử dụng máy hút bụi.
- Kiểm tra bộ phận chỉ báo bụi bằng cách nâng dụng cụ hút lên khỏi sàn nhà và tháo đầu hút khe ra khi nó được sử dụng.
- عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، قم بإزالة الغبار الموجود في كيس الغبار.
- افحص مؤشر الغبار بواسطة رفع أداة الشفط عن الأرضية ونزع فوهة تنظيف الشقوق إذا كانت مستخدمة.

Dust indicator window
過濾器指示燈顯示窗
Cửa sổ đèn báo bộ lọc
نافذة مؤشر المرشح

Caution:

When the orange sign appears in the window continuously, do not use the vacuum cleaner without dust removal. If the cleaner is used in such a condition as the orange sign appears in the window, air to the motor will be reduced and the motor will eventually burn out.

注意事項 :

如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，則請在清潔完灰塵後再使用真空吸塵器。如果在顯示窗內的橙色指示燈點亮的情况下使用吸塵器，則進入電機的空氣會減少，最終導致電機燒壞。

Chú ý :

Khi đèn báo bộ lọc bật, không sử dụng máy hút bụi khi chưa loại bỏ bụi. Làm như vậy có thể làm giảm lực hút và gây quá nhiệt. Động cơ có thể bị cháy.

تنبيه :

عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، فاحرص على عدم استخدام المكنسة الكهربائية بدون إزالة الغبار. إذا ما تم استخدام المكنسة في هذه الحالة، ألا وهي ظهور العلامة البرتقالي في النافذة، فسوف تنخفض كمية الهواء التي تصل للمحرك مما سيؤدي في نهاية المطاف إلى احتراقه.

How to empty dust case / 清空集塵盒的方法 / Cách làm rỗng hộp bụi / كيفية إفراغ خزانة الغبار

1

Open the lock button of dust case.
集塵盒開啟按鈕
Mở nút khóa của hộp bụi.
افتح زر وعاء الغبار

2

Pull up the dust case.
拔起集塵盒。
Kéo hộp bụi lên.
ارفع وعاء الغبار.

Do not press this button while removing the dust case.
取下集塵盒時請勿按此按鈕。
Không bấm nút này trong khi tháo hộp bụi.
لا تضغط على هذا الزر أثناء إزاحة وعاء الغبار.

Caution :

Do not press open button while pulling up the dust case (Dust may drop).

注意事項 :

拔起集塵盒時請勿按開啟按鈕（灰塵可能會掉落）。

Chú ý :

Không bấm nút mở trong khi kéo hộp bụi lên (bụi có thể bị rơi ra).

تنبيه :

لا تضغط على هذا الزر أثناء رفع وعاء الغبار (قد يسقط الغبار).

Dust removal / 除塵 / Loại bỏ bụi / إزالة الغبار

1

- Move the dust removal several times more.
- 移動除塵桿次數。
- Di chuyển bộ phận loại bỏ bụi thêm vài lần.

حرك رافعة إزالة الغبار عدة مرات.

2

- Put the dust case into large-sized plastic bag and push the open button of the dust case to release dust into provided plastic bag.
- 將集塵盒放進一個大塑料袋並推集塵盒的開啟按鈕，讓灰塵釋放到所提供的塑料袋內。
- Đặt hộp bụi vào túi nhựa có kích thước lớn và nhấn nút mở hộp bụi để đổ bụi vào túi nhựa cung cấp.

ضع وعاء الغبار في كيس بلاستيكي من الحجم الكبير و اضغط زر فتح وعاء الغبار لإخلاء الغبار في الكيس البلاستيكي.

3

- Remove dust on the net filter with brush.
- 使用毛刷清除網狀過濾網上的灰塵。
- Dùng chổi loại bỏ bụi trên bộ lọc lưới.
- أزل الغبار من على المصفاة الشبكية بواسطة الفرشاة.

المصفاة الشبكية

4

- Fix the dust case cover to the body. Check that the rubber packing is attached to dust case firmly.
- 將集塵盒裝到主體上。檢查橡膠密封圈是否穩固地貼在集塵盒上。
- Cố định nắp hộp bụi vào thân. Kiểm tra để lớp vỏ cao su được lắp chặt với hộp bụi.

- ثبت غطاء وعاء الغبار على الجسم. تأكد أن الصرة المطاطية ضمت بإحكام لوعاء الغبار.

Direction:

Every time you remove dust from the dust case, also clean the filter. For more details, see page 11.

Lưu ý :

Mỗi khi bạn loại bỏ bụi khỏi hộp bụi, hãy làm sạch cả bộ lọc. Để biết thêm chi tiết, xem trang 11.

ملاحظة :

في كل مرة تزيل الغبار من وعاء الغبار، نظف المصفاة أيضا. للمزيد من التفاصيل، انظر ص. 11.

How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

Infrared remote control handset / 注意事項及維護 / Thiết bị cầm tay điều khiển từ xa bằng hồng ngoại / جهاز التحكم عن بُعد بالأشعة تحت الحمراء

There is an infrared transmitter on the handset and a receiver on the body and in most situation the infrared rays will reach the receiver on the body of vacuum cleaner. However, sometimes the infrared rays cannot reach the receiver in the following circumstances.

- When your body or hands block the rays between the transmitter and receiver.
- When you operate the cleaner in narrow room, when the handset control panel is inside and the cleaner body is outside the room.
- When you use the cleaner in a room with very high roof.
- When the cleaner is subjected to strong lighting (especially inverter type lighting, infrared ray lamp) or sunshine.

If you cannot change the operation the control panel handset at particular place, try changing the angle. When you cannot transmit infrared rays to the cleaner, use the on/off switch on cleaner body. The infrared lenses on the handset and body should be kept clean.

In following situations :

Your vacuum cleaner may be affected by infrared remote control handset for TVs and videos, conversely, vacuum cleaner may affect your TV and video. If this happens, do not use your cleaner in the same room when opening operating you TV or video.

在手柄上有一個紅外發射器，而在真空吸塵器的主體上有一個接收器，在大多數情況下，紅外線會發射到該接收器上。紅外線會發射到該接收器上。然而，在下列情況下有時紅外線不能發射到接收器上。

- 當用戶身體或手擋住發射器和接收器之間的光線時。
- 當用戶在狹窄的房間內操作吸塵器，控制器控制面板在房間內，而吸塵器主體在房間外時。
- 在屋頂非常高的房間內使用吸塵器肘。
- 當吸塵器受到強光 (特別是逆變式照明、紅外線燈) 或陽光照射時。

如果用戶在特定位置使用控制面板手柄不能改變操作，那麼應當嘗試改變一下角度。當用戶不能將紅外線指令發射到吸塵器時，可使用吸塵器主體上的開啟/關閉開關。手柄和主體上的紅外透鏡應該保持清潔。

在以下情況下:

用戶的真空吸塵器可能會受到電視和視頻的紅外遙控器的影響，反過來，真空吸塵器也可能影響用戶的電視和視頻。如果發生這種情況，則不要在同一房間內在打開電視或視頻時使用吸塵器。

Có bộ phát hồng ngoại trên thiết bị cầm tay và bộ thu trên thân và trong mọi tình huống các tia hồng ngoại sẽ đi tới bộ thu trên thân máy hút bụi.

Tuy nhiên, đôi khi các tia hồng ngoại không thể đi tới bộ thu các trường hợp sau đây.

- Khi cơ thể hoặc tay bạn chặn các tia giữa bộ phát và bộ thu.
- Khi bạn sử dụng máy hút bụi trong phòng hẹp, khi bảng điều khiển thiết bị cầm tay ở phía bên trong và thân máy hút bụi ở phía bên ngoài phòng.
- Khi bạn sử dụng máy hút bụi trong phòng có mái rất cao.
- Khi máy hút bụi tiếp xúc với ánh sáng mạnh (đặc biệt là ánh sáng loại biến tần, đèn tia hồng ngoại) hoặc ánh nắng mặt trời.

Nếu bạn không thể thay đổi hoạt động của thiết bị cầm tay bằng điều khiển ở một địa điểm cụ thể, hãy thử thay đổi góc.

Khi bạn không thể truyền tia hồng ngoại đến máy hút bụi, hãy sử dụng công tắc bật/tắt trên thân máy.

Trong các tình huống sau :

Máy hút bụi của bạn có thể bị ảnh hưởng bởi thiết bị cầm tay điều khiển từ xa hồng ngoại của TV và video, ngược lại, máy hút bụi có thể ảnh hưởng đến TV và video của bạn.

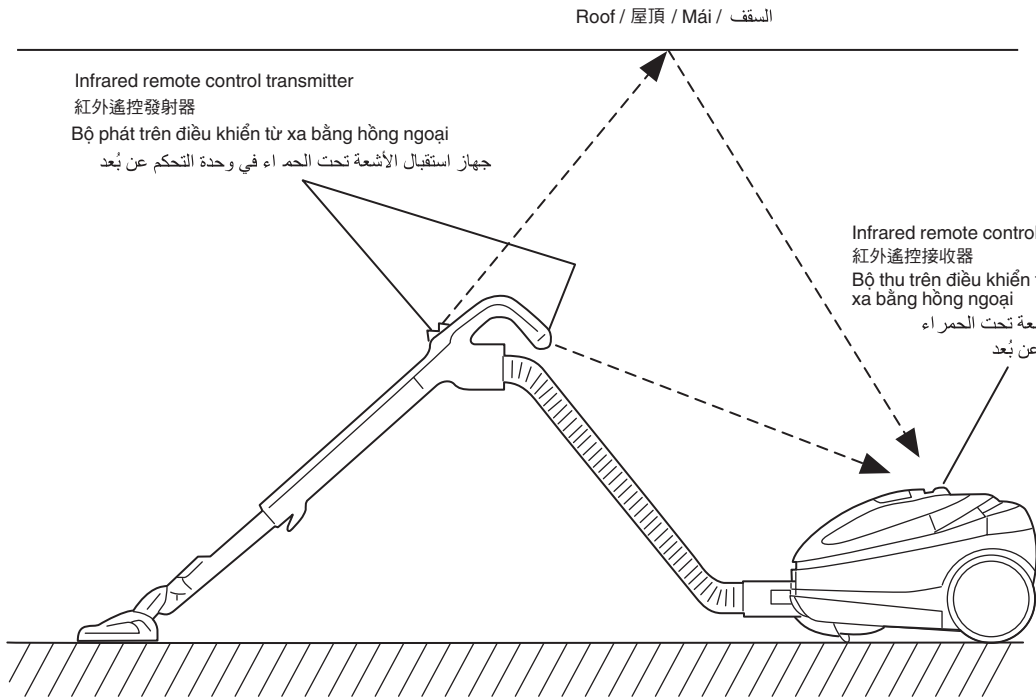
تشتمل وحدة التحكم عن بُعد على جهاز لإرسال الأشعة تحت الحمراء وهناك جهاز لاستقبالها في جسم المكنسة الكهربائية، وفي معظم الأحيان سوف تصل الأشعة تحت الحمراء إلى جهاز الاستقبال الموجود بجسم المكنسة الكهربائية. ومع ذلك، أحيانًا لا تتمكن الأشعة تحت الحمراء من الوصول إلى جهاز الاستقبال في الظروف التالية.

- عندما يحجب جسمك أو يدك مسار الأشعة بين جهاز الإرسال وجهاز الاستقبال.
- عند تشغيل المكنسة الكهربائية في غرفة ضيقة وتكون لوحة تحكم الجهاز بداخل الغرفة وجسم المكنسة بخارجها.

في الحالات التالية:

قد تتأثر المكنسة الكهربائية بوحدة التحكم عن بُعد الخاصة بأجهزة التلفزيون والفيديو، وبالمثل، فقد تؤثر المكنسة الكهربائية على أجهزة التلفزيون والفيديو.

إذا حدث هذا، لا تستخدم المكنسة الكهربائية في نفس الغرفة أثناء تشغيل التلفزيون أو جهاز الفيديو.



How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

Control panel handset / 控制面板手柄 / Thiết bị cầm tay bảng điều khiển / كيفية الاستعمال والتحكم

① Battery check

Whenever the operation buttons are pressed, the LED lamp will flash.

While the LED is flashing the infrared remote control is available.

- When illumination from the LED lamp becomes weak and you can not easily operate the control panel, the batteries should be replaced.

② Infrared remote control transmitter

Operation panel handset (Tactile keys)

③ Start the operation at high speed.

④ Start the operation at medium speed.

⑤ Start the operation at low speed.

⑥ Off switch : to stop the operation

Caution : Be careful not to drop or get the operation panel wet.

① Kiểm tra pin

Bất cứ khi nào nhấn các nút hoạt động, đèn LED sẽ nhấp nháy.

Khi đèn LED nhấp nháy, điều khiển từ xa hồng ngoại đã sẵn sàng hoạt động.

- Khi ánh sáng từ đèn LED yếu và bạn không thể dễ dàng sử dụng bảng điều khiển thì nên thay pin.

② Bộ phát trên điều khiển từ xa bằng hồng ngoại

Thiết bị cầm tay bảng điều khiển (Phím cảm ứng lực)

③ Bật hoạt động ở tốc độ cao.

④ Bật hoạt động ở tốc độ vừa.

⑤ Bật hoạt động ở tốc độ thấp.

⑥ Công tắc tắt : để tắt hoạt động.

Chú ý : Hãy cẩn thận không làm rơi hoặc làm ướt bảng điều khiển hoạt động.

① 電池檢查

只要按下操作按鈕，LED燈將閃爍。

當LED閃爍時，紅外遙控器可以使用。

- 當LED燈的亮度變弱，用戶不能輕易操作控制面板時，應更換電池。

② 紅外遙控發射器

操作面板手柄 (觸摸鍵)

③ 啟動高速開關

④ 啟動中速開關

⑤ 啟動低速開關

⑥ 關閉開關，停止操作。

注意事項：

小心不要使操作面板掉落或弄濕。

① فحص البطارية

سيومض مصباح LED عندما تكون أزرار التشغيل مضغوطة.

يمكن استخدام وحدة التحكم عن بُعد أثناء وميض مصباح LED.

- يجب استبدال البطاريتين عندما تضعف إضاءة مصباح LED ولا تتمكن من تشغيل لوحة التحكم بسهولة.

② جهاز إرسال الأشعة تحت الحمراء في وحدة التحكم عن بُعد

جهاز لوحة التحكم (أزرار تعمل باللمس)

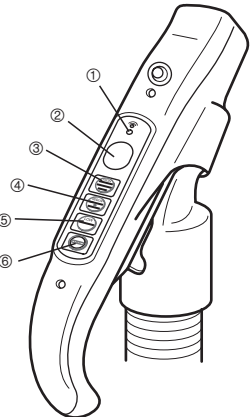
③ ابدأ التشغيل بسرعة عالية.

④ ابدأ التشغيل بسرعة متوسطة.

⑤ ابدأ التشغيل بسرعة منخفضة.

⑥ مفتاح الإيقاف : لإيقاف التشغيل.

تنبيه : احرص على عدم إسقاط لوحة التشغيل أو تعريضها للبلل.



Operation panel on body / 主體上的操作面板 / Bảng điều khiển trên thân / لوحة التشغيل في جسم المكنسة

If the batteries in the control panel handset are weak or exhausted, the cleaner can still be operated using the on/off switch on the body. Whenever you push the on/off switch, the mode change as follows : High -> Off -> High

如果操作面板手柄中的電池電量不足或耗盡，使用吸塵器主體上的開啟/關閉開關仍然可以操作吸塵器。每當按下按鈕，模式的變化如下：高->關閉->高

Nếu pin trong bảng điều khiển các thiết bị cầm tay yếu hoặc cạn kiệt, vẫn có thể sử dụng được máy hút bụi bằng cách sử dụng công tắc bật/tắt trên thân máy.

Bất cứ khi nào bạn nhấn nút, chế độ thay đổi như sau: Cao -> Tắt -> Cao... .

إذا كانت البطاريات في جهاز لوحة التشغيل ضعيفة أو فارغة، فما زال من الممكن تشغيل المكنسة الكهربائية

بائية باستخدام مفتاح التشغيل/الإيقاف الموجود بجسم المكنسة.

عندما تضغط الزر، سيتحول وضع التشغيل كالتالي: لأعلى -> إيقاف -> لأعلى. ...

Infrared remote control receiver

紅外遙控接收器

Bộ thu trên điều khiển từ xa

bằng hồng ngoại

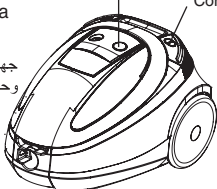
Jهاز استقبال الأشعة تحت الحمراء في وحدة التحكم عن بُعد

On/Off switch

電源開啟/關閉開關

Công tắc Bật/Tắt

مفتاح التشغيل/الإيقاف

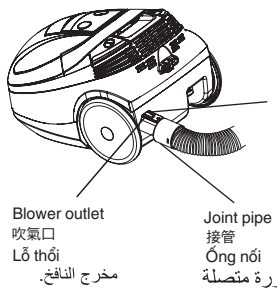


Blower function / 吹風功能 / Chức năng thổi / وظيفة المنفاخ

- Insert the joint pipe of the hose into the blower outlet.
- When you remove the hose, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將吸塵管的接管安裝到出風口。
- 按住按鈕并拉接管即可拆下軟管

- Lắp ống nối thẳng của vòi hút vào đầu thổi của máy.
- Khi muốn tháo vòi hút ra, hãy nhấn nút và kéo ống nối thẳng ra.

- أدخل وصلة أنبوب الخرطوم في مخرج المنفاخ.
- عند فك الخرطوم، اضغط على وصلة الخرطوم مع الضغط على الزر.



Automatic cord rewind / 自動電線回捲 / Tự động cuộn dây điện / الملف التلقائي للسلك

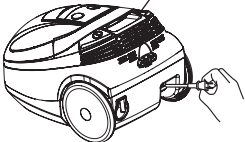
- The power cord is stored neatly inside the cleaner using an automatic cord rewind. When cleaning is completed, unplug from the mains and press the the rewind pedal. The cord will automatically rewind.
- 使用自動電線回捲能將電線整齊的收藏於吸塵器內。
- 吸塵完畢，拔出插頭并按回捲板。電線會自動回捲。
- Bộ phận tự động cuộn dây điện sẽ thu dây điện gọn gàng vào trong máy hút bụi. Khi hút bụi xong, rút phích điện ra, nhấn vào bàn đạp. Dây điện sẽ tự động cuộn lại.

Cord rewind pedal

電線回捲板

Pédan thu dây

دواسة تجميع السلك



- يتم تخزين سلك التيار الكهربائي بالشكل الملائم داخل المكنسة باستخدام خاصية الملف التلقائي للسلك. عند اكتمال التنظيف، افصل قابس الجهاز عن التيار الكهربائي واضغط على دواسة لف السلك. سوف يتم لف السلك تلقائيًا

Direction: If the cord not fully rewind, pull out short length and press the pedal again. For smooth rewinding, turn the cord inlet toward the same direction as the cord pulled out.

注意： 若電線未完全回捲，請拉出一小段電線再按捲板。將電線轉向拉出來時的方向，即可達成順利回捲。

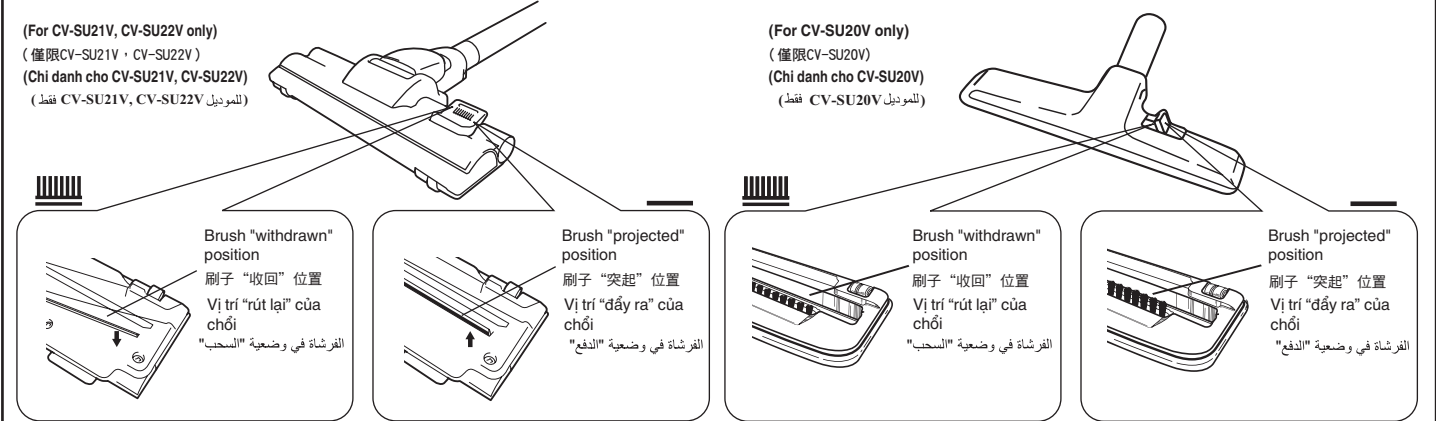
Lưu ý : Nếu dây điện không cuộn hết vào máy, hãy kéo dây ra một đoạn và nhấn bàn đạp trở lại. Để việc cuộn dây được dễ dàng, hãy xoay dây điện về phía mà nó được kéo ra.

ملاحظة : إذا لم يتم لف السلك كاملاً، أخرج جزءاً قصيراً من السلك واضغط على الدواسة من جديد. لف السلك بطريقة سهلة. أدر مدخل السلك في نفس الاتجاه بينما يتم جذب السلك للخارج.

How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm / كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

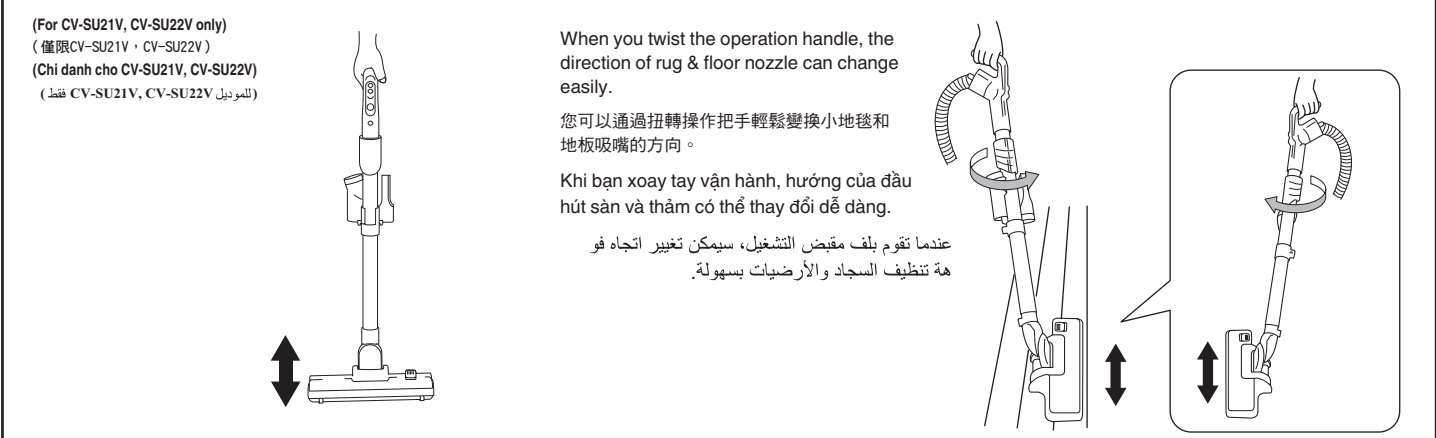
- The nozzle is fitted with a brush at the back which can either be used in the "withdrawn" or "projected" position. These positions are operated by the pedal on the tool marked "Carpet" and "Floor". For cleaning rug or carpet, keep the brush in its "Withdrawn" position, i.e., with the pedal marked "Carpet" pressed down with your toe. If you feel the tool is heavy to slide on the carpet, please reduce the suction power by control buttons.
- 吸嘴的背面裝有一個刷子，此刷子在“收回”或“突起”位置均可使用。這些位置可以通過標有“ ”（地毯）和“ ”（地板）的工具的踏板進行操作。在清潔小地毯或地毯時，請使刷子處於“收回”位置，也就是用您的腳趾將標有“ ”的踏板踩下。如果感覺在地毯上移動此工具比較費力，請使用控制按鈕降低吸入功率。
- Đầu hút được trang bị chổi ở phía sau có thể được sử dụng ở vị trí "rút lại" hoặc vị trí "đẩy ra". Những vị trí này được vận hành bằng pèdan trên công cụ đánh dấu " " (Thảm) và " " Sàn. Để vệ sinh nền hoặc thảm, giữ chổi ở vị trí "rút lại", tức là, pèdan bàn đạp có dấu " " được ép xuống bằng ngón chân của bạn. Nếu bạn cảm thấy công cụ này nặng khi trượt trên thảm, hãy giảm sức hút bằng các nút điều khiển.
- الفوهة مزودة بفرشاة في الجزء الخلفي والتي يمكن استخدامها في وضعية "السحب" أو "الدفع". يتم استخدام هذين الوضعيين بواسطة الدواسة الموجودة على الأداة والمميزة بكلمتي "Carpet" و "Floor". لتنظيف السجاد أو البساط، احتفظ بالفرشاة في وضعية "السحب"، على سبيل المثال بالضغط على الدواسة المميزة بالعلامة " " لأسفل باستخدام إصبع قدمك. إذا شعرت أن الأداة ثقيلة لدرجة تحول دون تحريكها على السجاد بسلاسة، فيرجى تقليل قوة الشفط باستخدام أزرار التحكم.



- Caution :** When setting it to "projected" position, do not use the vacuum cleaner to clean carpets. (It requires more force.)
- 注意事項 :** 當真空吸塵器被設定在“突起”位置時，請勿用它清潔地毯（這需要更大的力）。
- Chú ý :** Khi chỉnh máy ở vị trí "đẩy ra" thì không được dùng máy để hút bụi ở thảm. (Vi hút bụi ở thảm sẽ cần nhiều lực hơn.)
- تنبيه :** عندما تكون في "الدفع"، لا تستعمل المكينة الكهربائية لتنظيف السجاد. (تتطلب قوة أكثر.)

Cleaning in the room
在房間內進行清潔
Vệ sinh trong phòng
تنظيف الغرف

Cleaning corners and narrow places
潔牆角和狹窄的地方
Vệ sinh các góc và những nơi hẹp
تنظيف الزوايا والأماكن الضيقة



- Caution :** To clean the wood surface, do not use excessive force. Doing so may scratch the wood.
- 注意事項 :** 清潔木質表面時，請勿用力過大，否則可能刮傷木地板。
- Chú ý :** Đừng ép mạnh đầu hút khi hút bụi trên bề mặt gỗ. Vì sẽ làm trầy bề mặt gỗ.
- تنبيه :** لتنظيف السطح الخشبي، لا تستعملوا قوة مبالغ فيها. فقد يخدش ذلك الخشب

How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

How to adjust telescopic pipe / 如何調節伸縮管 / Phương pháp điều chỉnh ống hút nối dài / كيفية ضبط ماسورة الإطالة

- Hold the infrared remote control and grasp the telescopic pipe with another hand, move it up and down to adjust the length.
- 握住控制杆，并用另一隻手抓緊手柄，上下移動以調節長度。
- Giữ tay cầm và cầm ống nối dài bằng tay kia, di chuyển ống nối lên xuống để điều chỉnh độ dài.
- امسك المقيض واقبض ماسورة الإطالة باليد الأخرى، حركها إلى الأعلى وإلى الأسفل لضبط الطول.
- Caution :** Do not touch this area, while adjust the length of telescopic pipe.
- 注意事項 :** 調節伸縮管長度時請勿接觸該區。
- Chú ý :** Đừng chạm vào khu vực này khi đang điều chỉnh độ dài của ống hút.
- تنبيه :** لا تلمس هذه الرقعة أثناء ضبط طول ماسورة الإطالة.

To store vacuum cleaner / 收藏吸塵器 / Cất giữ máy hút bụi / تخزين المكينة الكهربائية

- Hose, telescopic pipe, and rug & floor nozzle can be stored in assembled condition to two positions of the cleaner by using nozzle hook. This combination allows you a space saving storage.
- 1. Place the cleaner upright.
- 2. Slide the nozzle hook of the rug and floor tool into the hook supporter at the lower rear of the cleaner.
- 3. Turn the hose around telescopic pipes to make it compact and stable
- Notes
 - Do not carry the cleaner in the hose stand storage position.
 - Do not store the cleaner with hose near a stove or warm place, it may be damaged due to excessive heat.
- 通過吸嘴鉤扣可以按照安裝條件將軟管、伸縮管及小地毯和地板吸嘴存放在吸塵器的兩個位置。此組合可以為您節省空間。
 - 將吸塵器豎直放置。
 - 將小地毯和地面工具的吸嘴鉤扣滑入吸塵器尾部下方的鉤扣座內。
 - 圍繞伸縮管轉動軟管使其緊固穩定。注：
 - 搬運吸塵器時，請勿碰觸軟管支架存放位置。
 - 請勿將有軟管的清潔器存放在火爐或熱源附近，否則會由於過熱而使其受到損壞。
- Ống, ống lồng, đầu hút sàn và thảm có thể được lưu trữ trong điều kiện lắp ráp ở hai vị trí của máy hút bụi bằng cách sử dụng móc miêng hút. Sự kết hợp này cho phép bạn tiết kiệm không gian cất giữ.
- Đặt máy hút bụi thẳng đứng.
- Trượt móc ống của dụng cụ hút thảm và sàn vào bộ đỡ móc ở phía dưới đằng sau của máy hút bụi.
- Xoay ống quanh các ống lồng để nó gọn gàng và ổn định.
- Chú ý :
 - Không vận chuyển máy hút bụi ở vị trí lưu giữ giá treo ống.
 - Không cất máy hút bụi với ống để gần bếp lò hoặc nơi nóng, nó có thể bị hư hỏng do nhiệt độ quá cao.

- يمكن تخزين الخرطوم وماسورة التركيب المتداخل وفوهة تنظيف السجاد والأرضيات في حالة التجميع باستخدام وضعيتين للمكينة الكهربائية باستخدام مشبك الفوهة. يتيح لك الجمع بين هذه الحلول توفير في مساحة التخزين.
- 1 ضع المكينة لأعلى.
- 2 قم بتحريك مشبك فوهة تنظيف السجاد والأرضيات إلى داخل دعامة المشبك الموجودة في الجزء الأدنى من خلفية المكينة الكهربائية.
- 3 قم بلف الخرطوم حول ماسورة الإطالة لجعله ثابتا وشغل مساحة أقل.
- ملاحظات:
 - لا تحمل المكينة في وضعية تخزين ماسك الخرطوم.
 - لا تخزن المكينة مع وضع الخرطوم بالقرب من موقد أو مكان دافئ، فقد يتعرض للتلف نتيجة للحرارة الشديدة.

To use attachments / 使用配件 / Sử dụng các phụ kiện kèm theo / استخدام الملحقات

- Crevice nozzle can be used for cleaning the hard-to-reach parts of the sofa.
- Crevice nozzle can be used for cleaning the corner of your house.
- 清潔沙發難以觸及的地方時，可以用縫隙吸嘴。
- 清潔屋角時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở những khe hẹp trên ghế sofa.
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở góc nhà của bạn.
- يمكن استعمال تجويف الفوهة لتنظيف اجزاء الكنية التي يصعب الوصول إليها.
- يمكن استعمال تجويف الفوهة لتنظيف اركان وزوايا المنزل.
- Brush head can be turned to adjust the angle
- 轉動除塵刷，可以調整角度。
- Có thể xoay đầu hút bụi để điều chỉnh góc.
- يمكن إدارة فرشاة الغبار لضبط الزاوية.